



LỊCH PHỔ BIẾN THÔNG TIN THỐNG KÊ NĂM 2017 CỦA BỘ TƯ PHÁP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 329/QĐ-ĐT ngày 01/3/2018 của Bộ Tư pháp)

Thời gian công bố: Ngày 15/5/2018

Hình thức phổ biến: Website của Bộ Tư pháp (www.moj.gov.vn)

Thông tin từ số thứ tự 1-19 là số liệu thống kê năm 2017 (thời gian lấy số liệu từ 01/01/2017-31/12/2017);
Thông tin tại số thứ tự 20,21 là số liệu thống kê năm 2017 (thời gian lấy số liệu từ 01/10/2016-30/9/2017).

STT	Tên chỉ tiêu	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin thống kê	Đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm chủ trì thu thập tổng hợp số liệu	Ghi chú
A	B	(1)	(2)	(3)
1	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật			
1.1	<i>Số văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì soạn thảo đã được ban hành (trình ban hành, ban hành theo thẩm quyền)</i>	Chính thức	Cục Kế hoạch - Tài chính	
1.1.1	Số VBQPPL do các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì soạn thảo, trình ban hành và đã được ban hành			
1.1.1.1	Luật, Nghị quyết của Quốc hội			
1.1.1.2	Pháp lệnh, Nghị quyết của UBTVQH			
1.1.1.3	Nghị định của Chính phủ			
1.1.1.4	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ			
1.1.2	Số VBQPPL do các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì soạn thảo, ban hành theo thẩm quyền và đã được ban hành			
1.1.2.1	Thông tư của Bộ, ngành			
1.1.2.2	Thông tư liên tịch giữa Bộ, ngành với TANDTC, VKSNDTC; Thông tư liên tịch giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ			
1.2	<i>Số văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp chủ trì soạn thảo đã được ban hành</i>	Sơ bộ	Cục Kế hoạch - Tài chính	
1.2.1	Tại cấp tỉnh			
1.2.2	Tại cấp huyện			
1.2.3	Tại cấp xã			

2	Thẩm định văn bản quy phạm pháp luật			
2.1	<i>Số dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do tổ chức pháp chế bộ, ngành và Bộ Tư pháp thẩm định</i>	Chính thức	Cục Kế hoạch - Tài chính	
2.1.1	Số dự thảo VBQPPL do các Bộ, Ngành thẩm định (chưa gồm Bộ Tư pháp)			
2.1.1.1	Thông tư của Bộ, ngành			
2.1.1.2	Thông tư liên tịch giữa Bộ, ngành với TANDTC, VKSNDTC			
2.1.2	Số dự thảo VBQPPL do Bộ Tư pháp thẩm định			
2.1.2.1	Luật, Nghị quyết của Quốc hội			
2.1.2.2	Pháp lệnh, Nghị quyết của UBTWQH			
2.1.2.3	Nghị định của Chính phủ			
2.1.2.4	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ			
2.1.2.5	Thông tư liên tịch giữa Bộ Tư pháp với TANDTC, VKSNDTC			
2.2	<i>Số dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan tư pháp cấp tỉnh, huyện thẩm định</i>	Sơ bộ	Cục Kế hoạch - Tài chính	
2.2.1	Số dự thảo VBQPPL do Sở Tư pháp đã thẩm định			
2.2.2	Số dự thảo VBQPPL do Phòng Tư pháp đã thẩm định			
3	Kiểm tra văn bản			
3.1	<i>Kết quả kiểm tra văn bản và xử lý các văn bản phát hiện trái pháp luật ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ</i>	Chính thức	Cục Kế hoạch - Tài chính	
3.1.1	Tự kiểm tra văn bản tại các bộ ngành			
3.1.1.1	Số văn bản đã được tự kiểm tra			
	Trong đó: Số VBQPPL được tự kiểm tra			
3.1.1.2	Số văn bản phát hiện trái pháp luật			
	Trong đó:			
	Số VBQPPL trái pháp luật (gồm VBQPPL trái pháp luật về thẩm quyền ban hành, nội dung và các sai sót khác (thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản...))			
	Số VBQPPL trái pháp luật về thẩm quyền ban hành, nội dung			
3.1.1.3	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý			

3.1.2	Kiểm tra văn bản theo thẩm quyền tại các bộ ngành			
3.1.2.1	Số văn bản đã được kiểm tra theo thẩm quyền			
	Trong đó: Số VBQPPL được kiểm tra theo thẩm quyền			
3.1.2.2	Số văn bản phát hiện trái pháp luật			
	Trong đó:			
	Số VBQPPL trái pháp luật (gồm VBQPPL trái pháp luật về thẩm quyền ban hành, nội dung và các sai sót khác (thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản...))			
	Số VBQPPL trái pháp luật về thẩm quyền ban hành, nội dung			
3.1.2.3	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý			
3.2	Kết quả kiểm tra văn bản và xử lý các văn bản phát hiện trái pháp luật tại UBND các cấp	Sơ bộ	Cục Kế hoạch - Tài chính	
3.2.1	Tự kiểm tra văn bản tại UBND các cấp			
3.2.1.1	Số văn bản đã được tự kiểm tra			
	Trong đó: Số VBQPPL được tự kiểm tra			
3.2.1.2	Số văn bản phát hiện trái pháp luật			
	Trong đó:			
	Số VBQPPL trái pháp luật (gồm VBQPPL trái pháp luật về thẩm quyền ban hành, nội dung và các sai sót khác (thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản...))			
	Số VBQPPL trái pháp luật về thẩm quyền ban hành, nội dung			
3.2.1.3	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý			
3.2.2	Kiểm tra văn bản theo thẩm quyền tại UBND các cấp			
3.2.2.1	Số văn bản đã được kiểm tra theo thẩm quyền			
	Trong đó: Số VBQPPL được kiểm tra theo thẩm quyền			
3.2.2.2	Số văn bản phát hiện trái pháp luật			
	Trong đó:			
	Số VBQPPL trái pháp luật (gồm VBQPPL trái pháp luật về thẩm quyền ban hành, nội dung và các sai sót khác (thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản...))			
	Số VBQPPL trái pháp luật về thẩm quyền ban hành, nội dung			

3.2.2.3	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý			
4	Kết quả Rà soát văn bản QPPL tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các cấp	Sơ bộ	Cục Kế hoạch - Tài chính	
4.1	Số văn bản quy phạm pháp luật đã được rà soát			
4.2.	Số văn bản quy phạm pháp luật chưa được rà soát			
4.3	Số văn bản quy phạm pháp luật đã được xử lý			
	Trong đó: Số VBQPPL đã được xử lý của các Bộ, ngành			
4.4	Số văn bản quy phạm pháp luật chưa được xử lý			
5	Phổ biến giáo dục pháp luật			
5.1	Số báo cáo viên, tuyên truyền viên			
5.1.1	Số báo cáo viên pháp luật cấp Trung ương	Chính thức	Cục Kế hoạch - Tài chính	Đơn vị phối hợp: Vụ Phổ biến giáo dục pháp luật
5.1.2	Số báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh	Sơ bộ	Cục Kế hoạch - Tài chính	
5.1.3	Số báo cáo viên pháp luật cấp huyện	Sơ bộ	Cục Kế hoạch - Tài chính	
5.1.4	Số tuyên truyền viên pháp luật cấp xã	Sơ bộ	Cục Kế hoạch - Tài chính	
5.2	Kết quả phổ biến, giáo dục pháp luật	Sơ bộ	Cục Kế hoạch - Tài chính	
5.2.1	Kết quả phổ biến, giáo dục pháp luật trực tiếp			
5.2.1.1	Số cuộc phổ biến pháp luật trực tiếp			
5.2.1.2	Số lượt người tham dự			
5.2.2	Kết quả thi tìm hiểu pháp luật			
5.2.2.1	Số cuộc thi tìm hiểu pháp luật			
5.2.2.2	Số lượt người dự thi			
5.2.3	Số tài liệu phổ biến giáo dục pháp luật được phát hành miễn phí			
6	Hòa giải	Sơ bộ	Cục Kế hoạch - Tài chính	
6.1	Số tổ hòa giải, số hòa giải viên ở cơ sở			
6.1.1	Số tổ hòa giải ở cơ sở			
6.1.2	Số hòa giải viên ở cơ sở			

4

6.2	<i>Kết quả hòa giải ở cơ sở</i>			
6.2.1	Số vụ việc tiếp nhận hòa giải			
6.2.2	Số vụ việc hòa giải thành			
7	Hộ tịch	Sơ bộ	Cục Kế hoạch - Tài chính	
7.1	<i>Số trường hợp đăng ký khai sinh trong nước</i>			
7.1.1	Đăng ký mới			
7.1.1.1	Đăng ký đúng hạn			
7.1.1.2	Đăng ký quá hạn			
	trong đó: Số trẻ em dưới 5 tuổi được sinh trong năm báo cáo đăng ký quá hạn			
7.1.2	Đăng ký lại			
7.2	<i>Số trường hợp đăng ký khai tử trong nước</i>			
7.2.1	Đăng ký mới			
7.2.1.1	Đăng ký đúng hạn			
7.2.1.2	Đăng ký quá hạn			
7.2.2	Đăng ký lại			
7.3	<i>Số cặp đăng ký kết hôn trong nước</i>			
7.3.1	Đăng ký mới			
7.3.2	Đăng ký lại			
7.4	<i>Số trường hợp đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài</i>			
7.5	<i>Số trường hợp đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài</i>			
7.6	<i>Số cặp đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài</i>			
8	Nuôi con nuôi			
8.1	Số trường hợp đăng ký nuôi con nuôi trong nước	Sơ bộ	Cục Kế hoạch - Tài chính	
8.2	Số trường hợp đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	Chính thức	Cục Con nuôi	Đơn vị phối hợp: Cục Kế hoạch - Tài chính (Nguồn: Hồ sơ quản lý hành chính của Cục Con nuôi)

u

9	Quốc tịch	Chính thức	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Đơn vị phối hợp: Cục Kế hoạch - Tài chính (Nguồn: Hồ sơ quản lý hành chính của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực)
9.1	Số trường hợp xin thôi quốc tịch Việt Nam			
9.2	Số trường hợp xin nhập quốc tịch Việt Nam			
9.3	Số trường hợp xin trở lại quốc tịch Việt Nam			
10	Chứng thực	Sơ bộ	Cục Kế hoạch - Tài chính	
10.1	<i>Chứng thực bản sao (bản, số phí/lệ phí, số tiền nộp vào ngân sách/thuế)</i>			
10.1.1	Số bản sao được chứng thực			
10.1.2	Số phí/lệ phí bản sao			
10.1.3	Số tiền nộp vào ngân sách/thuế			
10.2	<i>Chứng thực chữ ký, hợp đồng, giao dịch</i>			
10.2.1	Chứng thực chữ ký			
10.2.1.1	Số việc			
10.2.1.2	Số phí/lệ phí			
10.2.1.3	Số tiền nộp vào ngân sách/thuế			
10.2.2	Chứng thực hợp đồng giao dịch			
10.2.2.1	Số việc			
10.2.2.2	Số lệ phí			
11	Lý lịch tư pháp	Sơ bộ	Cục Kế hoạch - Tài chính	
11.1	<i>Số phiếu lý lịch tư pháp đã cấp</i>			
11.1.1	Số phiếu lý lịch tư pháp số 1 đã cấp			
11.1.2	Số phiếu lý lịch tư pháp số 2 đã cấp			
11.2	<i>Số thông tin lý lịch tư pháp nhận được và xử lý</i>			
11.2.1	Số lượng thông tin lý lịch tư pháp nhận được			
11.2.2	Số lượng thông tin lý lịch tư pháp chia theo khâu xử lý			
11.2.2.1	Số lượng thông tin lý lịch tư pháp tiếp nhận, kiểm tra, phân loại			
11.2.2.2	Số lượng thông tin lập lý lịch tư pháp, cập nhật bổ sung			
12	Trợ giúp pháp lý	Sơ bộ	Cục Kế hoạch - Tài chính	
12.1	Số lượt người được trợ giúp pháp lý			

12.2	Số vụ việc trợ giúp pháp lý			
	Trong đó: số vụ đã hoàn thành			
13	Đăng ký giao dịch bảo đảm			
13.1	<i>Đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo kê biên tài sản là động sản (trừ tàu bay, tàu biển) và thông báo về việc thế chấp phương tiện</i>	Chính thức	Cục Kế hoạch - Tài chính	Đơn vị phối hợp: Cục Đăng ký quốc gia về giao dịch bảo đảm
13.1.1	<i>Số thụ lý:</i>			
13.1.1.1	Số đơn thụ lý			
13.1.1.2	Số văn bản thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông			
13.1.1.3	Số văn bản thông báo kết quả tiếp nhận, giải quyết thông tin về tài sản bảo đảm			
13.1.2	<i>Số được giải quyết:</i>			
13.1.2.1	Số đơn được giải quyết			
13.1.2.2	Số văn bản thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông			
13.1.2.3	Số văn bản thông báo kết quả tiếp nhận, giải quyết thông tin về tài sản bảo đảm			
13.2	<i>Đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất</i>	Sơ bộ	Cục Kế hoạch - Tài chính	
13.2.1	Số đơn thụ lý			
13.2.2	Số đơn được giải quyết			
14	Luật sư trong nước			
14.1	Số tổ chức hành nghề luật sư	Chính thức	Cục Kế hoạch - Tài chính	Đơn vị phối hợp: Cục Bổ trợ tư pháp
14.2	Số luật sư hành nghề	Chính thức	Cục Kế hoạch - Tài chính	Đơn vị phối hợp: Cục Bổ trợ tư pháp
14.3	Số việc thực hiện xong	Sơ bộ	Cục Kế hoạch - Tài chính	
	<i>Trong đó:</i>			
	Số việc tổ tụng			
	Số việc tư vấn pháp luật và dịch vụ pháp lý khác			
	Trợ giúp pháp lý			
14.4	Số tiền nộp thuế	Sơ bộ	Cục Kế hoạch - Tài chính	
15	Công chứng			
15.1	Số tổ chức hành nghề công chứng	Chính thức	Cục Kế hoạch - Tài chính	Đơn vị phối hợp: Cục Bổ trợ tư pháp
15.2	Số công chứng viên	Chính thức	Cục Kế hoạch - Tài chính	Đơn vị phối hợp: Cục Bổ trợ tư pháp

15.3	Số việc công chứng	Sơ bộ	Cục Kế hoạch - Tài chính	
15.3.1	Công chứng hợp đồng, giao dịch			
15.3.2	Công chứng bản dịch và các loại việc khác			
15.4	Số tiền nộp vào ngân sách nhà nước hoặc nộp thuế	Sơ bộ	Cục Kế hoạch - Tài chính	
16	Giám định tư pháp	Sơ bộ	Cục Kế hoạch - Tài chính	
16.1	<i>Số vụ việc đã thực hiện giám định tư pháp</i>			
16.1.1	Theo trung cầu của cơ quan tiến hành tố tụng			
16.1.2	Theo yêu cầu của người yêu cầu giám định			
16.1.3	Theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân khác			
17	Bán đấu giá tài sản	Sơ bộ	Cục Kế hoạch - Tài chính	
17.1	Số tổ chức bán đấu giá tài sản chuyên nghiệp			
17.2	Số đấu giá viên			
17.3	Số cuộc bán đấu giá đã thực hiện			
	Trong đó: Số cuộc bán đấu giá thành			
17.4	Số tiền nộp ngân sách			
18	Trọng tài			
18.1	Số tổ chức trọng tài	Chính thức	Cục Kế hoạch - Tài chính	Đơn vị phối hợp: Cục Bảo trợ tư pháp
18.2	Số trọng tài viên	Sơ bộ	Cục Kế hoạch - Tài chính	
18.3	Số vụ việc hòa giải thành	Sơ bộ	Cục Kế hoạch - Tài chính	
18.4	Số vụ việc có phán quyết của trọng tài	Sơ bộ	Cục Kế hoạch - Tài chính	
18.5	Số tiền đã nộp thuế và nghĩa vụ tài chính	Sơ bộ	Cục Kế hoạch - Tài chính	
19	Ủy thác tư pháp	Chính thức	Cục Kế hoạch - Tài chính	Đơn vị phối hợp: Vụ Pháp luật quốc tế
19.1	Số hồ sơ ủy thác tư pháp Việt Nam gửi ra nước ngoài			
19.2	Số hồ sơ ủy thác tư pháp nước ngoài đến Việt Nam			

20	Bồi thường nhà nước	Sơ bộ	Cục Bồi thường nhà nước	Đơn vị phối hợp: Cục Kế hoạch - Tài chính
20.1	<i>Tình hình yêu cầu bồi thường, giải quyết bồi thường</i>			
20.1.1	Số vụ việc đã thụ lý			
20.1.2	Số vụ có văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật			
20.1.3	Số tiền bồi thường trong văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật			
20.1.4	Số tiền chi trả cho người bị thiệt hại			
20.2	<i>Thực hiện trách nhiệm hoàn trả trong hoạt động quản lý hành chính</i>			
20.2.1	Số vụ việc đã có quyết định hoàn trả			
20.2.2	Số tiền đã hoàn trả			
21	Thi hành án dân sự	Chính thức	Tổng cục Thi hành án dân sự	Đơn vị phối hợp: Cục Kế hoạch - Tài chính
21.1	<i>Kết quả thi hành án dân sự về việc</i>			
21.1.1	Tổng số việc phải thi hành			
21.1.2	Tỷ lệ số việc có điều kiện thi hành/tổng số phải thi hành			
21.1.3	Tỷ lệ số việc chưa có điều kiện thi hành/tổng số phải thi hành			
21.1.4	Tỷ lệ số việc thi hành xong/số việc có điều kiện thi hành			
21.1.5	Số việc còn lại chuyển sang năm 2018			
21.2	<i>Kết quả thi hành án dân sự về tiền</i>			
21.2.1	Tổng số tiền phải thi hành			
21.2.2	Tỷ lệ số tiền có điều kiện thi hành/tổng số phải thi hành			
21.2.3	Tỷ lệ số tiền chưa có điều kiện thi hành/tổng số phải thi hành			
21.2.4	Tỷ lệ số tiền thi hành xong/số tiền có điều kiện thi hành			
21.2.5	Số tiền còn lại chuyển sang năm 2018			

Handwritten scribbles or faint markings, possibly illegible text or a signature.